

Số: 133/2022/QĐCNTTLH

Liên Chiểu, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 09 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị V.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + Ông Phạm Thanh H – sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 50, phường Hòa Khánh N, quận L, Tp Đà Nẵng.
 - + Bà Bùi Thị V – sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 50, phường Hòa Khánh N, quận L, Tp Đà Nẵng.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị V thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị V xác định có 02 con chung tên Phạm Ngọc Thanh T – sinh ngày 26/10/2009 và Phạm Minh N – sinh ngày 25/03/2012. Ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị V thống nhất thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Ngọc Thanh T – sinh ngày 26/10/2009 và Phạm Minh N – sinh ngày 25/03/2012. Ông Phạm Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/01

tháng (2.000.000 đồng/01 tháng/01 con chung). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

- *Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung:* Ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị V xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh